

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT**  
**TRỒNG THÂM CANH CÂY NHÃN THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày .... tháng 3 năm 2026  
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

## I. YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH

**1. Yêu cầu về nhiệt độ:** cây nhãn sinh trưởng tốt ở vùng có nhiệt độ bình quân từ 20 - 21<sup>0</sup>C. Nhiệt độ thích hợp để cây phân hoá hoa 14<sup>0</sup>C, nhiệt độ thích hợp để nhãn nở hoa, thụ phấn là 20 - 27<sup>0</sup>C.

**2. Yêu cầu về mưa và độ ẩm:** lượng mưa thích hợp cho cây nhãn sinh trưởng 1.200 - 1.800 mm. Các thời kỳ cần nhiều nước là ra hoa, đậu quả và phát triển quả. Độ ẩm không khí thích hợp cho cây sinh trưởng, phát triển quả từ 80 - 85% và ra hoa đậu quả từ 70 - 75%.

**3. Yêu cầu về ánh sáng:** tổng giờ chiếu sáng cả năm thích hợp cho cây nhãn từ 1.800 - 2.100 giờ.

**4. Yêu cầu về đất đai:** cây nhãn có thể trồng được trên nhiều loại đất, có tầng dày từ 1 m trở lên, pH từ 5,5 - 6,5, thoát nước tốt; thành phần cơ giới gồm đất cát pha, đất phù sa ven sông hoặc thịt nhẹ.

## II. KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC

### 1. Giống và tiêu chuẩn cây giống

**1.1. Giống:** sử dụng cây giống có nguồn gốc rõ ràng, được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép sản xuất, lưu hành. Phù hợp với sinh thái địa phương.

**1.2. Tiêu chuẩn cây giống:** là cây chiết hoặc cây ghép có nguồn gốc rõ ràng được nhân từ cây đầu dòng hoặc vườn cây đầu dòng được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Cây giống xanh tốt, không có các đối tượng sâu bệnh gây hại.

- Tiêu chuẩn cây chiết cành: cao cây tính (từ mặt bầu) từ 45 - 50 cm; đường kính gốc (đo cách mặt bầu 5 cm) từ 1,5 - 2,0 cm; có 1 - 3 cành cấp 1.

- Tiêu chuẩn cây ghép: cây trồng trong túi bầu có đường kính 12 - 13 cm, chiều cao từ 22 - 25 cm; đường kính gốc ghép từ 1 cm trở lên, chiều dài cành ghép từ 30 cm trở lên.

**2. Thiết kế vườn trồng:** tùy theo quy mô, diện tích, địa hình đất để thiết kế cho phù hợp:

- Đất bằng phẳng, có độ dốc nhỏ hơn 8<sup>0</sup>: thiết kế hàng theo hướng Bắc Nam.

- Đất dốc (độ dốc lớn hơn 8<sup>0</sup>): thiết kế theo đường đồng mức, bề mặt đường đồng mức từ 3 - 5 m.

### 3. Mật độ và khoảng cách trồng

- Mật độ trồng phổ biến: 400 cây/ha (khoảng cách 5 m x 5 m). Chuẩn bị thêm lượng giống (20 cây/ha) để trồng dặm.

- Ngoài ra, có thể trồng với các mật độ khác tùy vào địa hình, đất đai như: 300 cây/ha (khoảng cách 6 m x 5,5 m); 500 cây/ha (khoảng cách 5 m x 4 m)

#### **4. Đào hố trồng và bón lót**

**4.1. Đào hố trồng:** kích thước hố đào 60 cm x 60 cm x 60 cm. Khi đào hố, để phần đất mặt tơi xốp một bên và phần đất phía dưới hố một bên. Đào hố trước khi trồng 1 tháng.

#### **4.2. Bón lót**

- Lượng phân lót xuống hố: bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy + 100% vôi bột.

- Cách bón: trộn đều các loại phân trên với lớp đất mặt bón xuống đáy tới 3/4 hố. Đất còn lại lấp phủ trên mặt hố cao hơn mặt hố khoảng 5 - 10 cm. Lấp hố và bón lót trước khi trồng ít nhất 1 tháng.

#### **5. Thời vụ và kỹ thuật trồng**

**5.1. Thời vụ:** có thể trồng quanh năm khi đất đủ ẩm.

#### **5.2. Kỹ thuật trồng**

- Đào một hố nhỏ chính giữa hố trồng (sâu và rộng hơn bầu cây giống). Dùng dao sắc bén cắt đáy bầu, rạch bên hông bầu sau đó đặt xuống hố, mặt bầu bằng mặt đất; vừa lấp đất vừa rút bỏ túi bầu, lèn đất xung quanh bầu, tránh làm vỡ bầu, dùng cọc cố định cây thẳng.

- Sau khi trồng thường xuyên giữ ẩm để cây hoàn toàn bén rễ và phục hồi.

#### **6. Chăm sóc**

##### **a) Tưới nước, làm cỏ**

- Thường xuyên tưới đủ ẩm đảm bảo độ ẩm từ 65 - 70%. Cung cấp đủ nước tưới đảm bảo độ ẩm đất đạt từ 75 - 85% vào thời kỳ cây ra hoa, đậu quả và sinh trưởng quả.

- Làm sạch cỏ xung quanh gốc cây. Mặt đất xung quanh gốc được che tủ bằng thân cây phân xanh, rơm rạ hoặc cỏ khô cách gốc từ 10 - 15 cm.

- Chống xói mòn, rửa trôi: ngoài tán giữa các hàng cây nên để thảm thực vật sát mặt đất.

##### **b) Trồng xen cải tạo đất**

- Trồng cây phân xanh hoặc cây họ đậu vào khoảng trống ở giữa các hàng cây nhằm để tận dụng đất và che phủ đất giữ ẩm, vừa chống cỏ dại vừa tạo nguồn phân xanh cải tạo đất.

- Tủ gốc bằng rơm rạ khô, trấu, xác bèo,... cách gốc khoảng 10 cm để giữ ẩm trong mùa nắng, hạn chế cỏ dại, đồng thời cung cấp một lượng dinh dưỡng.

**c) Tạo hình:** khi cây con cao 55 - 60 cm, bấm ngọn để tạo cành cấp 1. Chọn 3 - 4 cành khỏe, mọc thẳng từ thân chính và phát triển theo 3 hướng đồng đều làm cành cấp 1 (cố định với thân chính một góc 45 - 50<sup>0</sup>). Khi cành cấp 1 dài 25 - 30

cm, bấm ngọn để tạo cành cấp 2 (để 2 - 3 cành cấp 2) phân bố hợp lý về góc độ và hướng. Tiếp tục bấm đọt tạo thành cành cấp 3 (để lại 1 - 2 cành trên 1 cành cấp 2 không giao nhau và phân bố đều trên tán).

#### **d) Cắt tỉa**

- Cắt tỉa cành sau thu hoạch: Cắt tỉa tất cả cành tăm, cành sâu bệnh, cành trong tán, cành vượt, cành sát mặt đất, cành có góc phân cành nhỏ. Sau khi cắt tỉa, số cành để lại trên cây được phân bố đều trên tán cây tạo cho vườn nhãn có độ thông thoáng và có nhiều ánh sáng.

- Cắt tỉa lộc: Khi chiều dài lộc 10 - 15 cm, cắt tỉa để lại 1-2 lộc khỏe/cành mẹ, thường xuyên cắt tỉa những cành vô hiệu cho cây.

#### **e) Hạ tán (áp dụng với cây trên 15 năm tuổi)**

- Vào thời điểm sau thu hoạch tiến hành tỉa định chồi, giữ lại các cành khỏe mọc xung quanh tán có vị trí cách vết cắt 5 - 7 cm. Trên mỗi cành cấp 1 để lại khoảng 7 - 10 cành cấp 2, tiến hành bấm ngọn cành cấp 2 khi chiều dài cành đạt 30 - 35 cm. Tỉa bớt lộc trên cành cấp 2, chỉ giữ lại 1 - 2 cành lộc khỏe, phân bố đều xung quanh đầu cành (cành cấp 3). Tiếp tục bấm ngọn và tỉa các cành lộc tiếp theo như cành cấp 2.

- Đối với những vườn áp dụng biện pháp kỹ thuật cắt tỉa hạ tán, cây sinh trưởng mạnh cần phun một số hóa chất hạn chế khả năng sinh trưởng và thúc đẩy khả năng phân hóa hoa như: Paclobutrazol 25W hoặc MKP trước khi tác động biện pháp khoanh vỏ.

#### **f) Tỉa hoa, tỉa quả**

- Tỉa chùm hoa: Khi chuẩn bị nở hoa, tỉa bỏ các chùm hoa bị sâu bệnh, các chùm hoa nhỏ và tỉa bỏ chùm hoa quá to hoặc cắt bớt 1/3 chiều dài chùm hoa ở phía đầu chùm.

- Tỉa chùm quả: Sau rụng quả sinh lý lần 1, tỉa bỏ những chùm quả bị sâu bệnh, quả dị hình, những chùm quả quá lớn cần cắt bớt 1/3 phía đầu chùm quả. Số chùm quả để lại trên cây đạt 40 - 50% so tổng số cành cho quả trên cây, tương đương 8 - 10 chùm/m<sup>2</sup> bề mặt tán.

### **7. Phân bón và kỹ thuật bón phân**

#### **7.1. Thời kỳ kiến thiết cơ bản (từ năm thứ 1 - 3)**

##### **a) Lượng phân (ha) như sau:**

Tuổi cây (năm)	Phân hữu cơ (kg)		Phân urê (kg)	Phân lân nung chảy (kg)	Phân kali (kg)	Vôi bột (kg)
	Phân hữu cơ sinh học	Hoặc phân chuồng hoai				
Năm 1	3.000	15.000	152	394	150	400
Năm 2	3.000	15.000	152	394	150	400
Năm 3	3.000	15.000	200	394	200	-

**b) Kỹ thuật bón phân:**

- Vôi bột: bón 100% vào đầu mùa mưa (nếu có).
- Vùng chủ động nước tưới: bón 4 lần/năm (cách nhau 3 tháng):
  - + Lần 1 (tháng 2 - 3): bón 30% phân urê + 30% phân kali;
  - + Lần 2 (tháng 5 - 6): bón 40% phân urê + 40% phân kali;
  - + Lần 3 (tháng 8 - 9): bón 30% phân urê + 30% phân kali;
  - + Lần 4 (tháng 11 - 12): bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy.
- Vùng không chủ động nước tưới: bón 2 lần/năm (đầu mùa mưa và cuối mùa mưa). Chia đều lượng phân để bón.

**7.2. Thời kỳ kinh doanh (từ năm thứ 4 trở đi)****a) Lượng phân (ha) như sau:**

- Phân hữu cơ sinh học: 3.000 kg hoặc phân chuồng hoai: 15.000 kg.
- Phân urê: 304 kg.
- Phân lân nung chảy: 606 kg.
- Phân kali: 350 kg.

**b) Kỹ thuật bón phân:**

- Vùng chủ động nước tưới: bón 4 lần/năm:
  - + Lần 1 (sau thu hoạch quả): bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 20% phân urê + 100% phân lân nung chảy + 20% phân kali;
  - + Lần 2 (trước khi ra hoa): bón 30% phân urê + 30% phân kali;
  - + Lần 3 (dưỡng hoa, quả non): bón 30% phân urê + 30% phân kali;
  - + Lần 4 (thúc quả): bón 20% phân urê + 20% phân kali.
- Vùng không chủ động nước tưới: bón 2 lần/năm (đầu mùa mưa và cuối mùa mưa). Chia đều lượng phân để bón.

\* **Lưu ý:** tùy theo điều kiện canh tác, thổ nhưỡng, giống, tình hình sinh trưởng phát triển của cây để điều chỉnh lượng phân bón cho phù hợp, có thể sử dụng phân hỗn hợp với tỷ lệ quy đổi N, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, K<sub>2</sub>O tương ứng.

\* **Cách bón:** rạch rãnh xung quanh gốc theo hình chiếu tán cây, rãnh sâu 10 - 20 cm cho phân vào lấp đất lại tưới nước, kết hợp với làm cỏ, xới xáo.

**8. Phòng trừ sâu, bệnh hại****8.1. Sâu, bệnh hại chính**

- Sâu hại chính: rầy chổng cánh vân nâu, sâu đục thân cành, bọ xít nâu, rệp sáp, sâu đục cuống quả,....
- Bệnh hại chính: phấn trắng, sương mai, bệnh thán thư,...
- Các loài gây hại khác như dơi, chuột,...

## 8.2. Biện pháp phòng trừ: áp dụng phòng trừ tổng hợp (IPM) gồm:

### a) Biện pháp canh tác

- Trồng xen cây họ đậu, cây rau, cây dược liệu hoặc cây ăn quả ngắn ngày. Cây trồng xen phải trồng cách gốc nhãn 80 - 100 cm.
- Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng và tiêu hủy tàn dư thực vật.
- Có hệ thống mương rãnh cấp, thoát nước tốt; chủ động tưới nước cho cây trong mùa khô.
- Sử dụng phân hữu cơ hoai mục, bón phân cân đối.
- Quét vôi đặc kết hợp thuốc bệnh chống nấm vào gốc cây với chiều cao 1 m tính từ mặt đất ở thời điểm sau cắt tỉa sau thu hoạch.

### b) Biện pháp thủ công

- Cắt tỉa cành phù hợp cho từng giai đoạn sinh trưởng của cây.
- Đốn tỉa cành già cỗi không còn khả năng ra quả, cắt bỏ cành bị sâu bệnh, cành vô hiệu.
- Thu ổ trứng sâu non, nhộng của một số sâu hại.

### c) Biện pháp sinh học

- Bảo vệ, duy trì và phát triển quần thể thiên địch tự nhiên.
- Nuôi và duy trì kiến vàng *Oecophylla smaragdina* trong vườn cây.
- Bẫy lồng với môi có mùi (mùi mít) đặt xung quanh vườn về phía có rừng để thu ngài hút quả.
- Dùng bẫy bả protein hoặc bẫy bằng Methyleugenol trừ ruồi đục quả.
- Sử dụng chế phẩm sinh học hoặc chế phẩm có nguồn gốc sinh học, thảo mộc để trừ sâu ăn lá, chế phẩm nấm *Beauveria* trừ châu chấu xanh,...
- Sử dụng chế phẩm nấm đối kháng (*Trichoderma*) hạn chế bệnh từ đất.

### d) Biện pháp hóa học

- Kiểm tra thường xuyên tình hình dịch hại trên vườn để quyết định sử dụng thuốc hóa học khi cần thiết, không phun định kỳ.
- Thực hiện “4 đúng” khi sử dụng thuốc: đúng thuốc, đúng lúc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng cách.

## 9. Thu hoạch, bảo quản

- Thu hoạch khi vỏ quả chuyển từ màu nâu hơi xanh sang màu nâu vàng, vỏ quả xù xì hơi dày chuyển sang mỏng và nhăn, quả mềm, cùi có vị thơm, hạt có màu đen (trừ giống có hạt màu nâu đỏ). Khi sử dụng quả nhãn cho chế biến có thể thu hoạch khi quả đạt độ chín 80 - 90%; sử dụng cho ăn tươi thu hoạch quả ở độ chín hoàn toàn.

- Quả sau khi thu hoạch được đưa về nơi cao ráo, sạch sẽ và râm mát để phân loại, đóng gói. Nếu vận chuyển gần, có thể sử dụng hộp carton, sọt sắt, sọt

tre nhưng phải được lót êm. Các loại hộp xốp, thùng carton và sọt phải mới hoặc phải sạch.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương: **“Mô hình mô hình trồng thâm canh nhãn, vải theo GAP - Mã sản phẩm: TR6801”**.

- Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác theo VietGAP cây ăn quả chủ lực (dự án “Thúc đẩy chuỗi giá trị nông sản bền vững ở Việt Nam”) ban hành theo Văn bản 480/TT-CCN ngày 10/4/2024 của Cục Trồng trọt: **“Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác cây nhãn theo VietGAP”**.